

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày: 28 – 12 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Kiên Ngọc Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/HSST, ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021; Theo thông báo đòi ngày xét xử số 15/TB-TA ngày 14/12/2021 đối với bị cáo:

M M, sinh năm 1987; nơi cư trú: số A khóm S, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạnh Du S, sinh năm 1939 (chết) và bà Kim Thị C, sinh năm 1951. Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án: 01 lần (Ngày 25/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản); tiền sự: 01 lần (Ngày 19/11/2019 bị Công an phường 7, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản). Bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Anh Bùi Thanh L, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số R khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số E khóm Q, phường U, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 09/7/2021 bị cáo M M một mình điều khiển xe đạp màu đen không nhãn hiệu đi trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố T, tỉnh Trà Vinh tìm tài sản sở hữu trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi trên đường Võ Văn Kiệt bị cáo phát hiện quán ăn, uống L thuộc khóm 8, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do anh Bùi Thanh L, sinh năm 1985, nơi cư trú: khóm 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh làm chủ không có người trong coi, bị cáo đi lại hàng rào của quán thì phát hiện 01 (một) thùng giữ nhiệt (thùng đựng nước đá), đã qua sử dụng, có chiều dài là 60,3cm; chiều rộng là 46cm, chiều cao là 49,5cm, màu xanh, vàng, trắng, có dòng chữ “LARUE”, bị trầy xước nhiều chỗ; 01 (một) ống dẫn nước, đã qua sử dụng, có tổng chiều dài là 16,3m, màu xanh, chất liệu bằng nhựa, mềm, có ghi dòng chữ “ONG PVC Ø 20mm” đang để cập hàng rào. Bị cáo thò tay vào hàng rào lấy trộm tài sản trên để trên xe đạp điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Ngoài lần trộm cắp tài sản trên thì vào khoảng 23 giờ ngày 10/7/2021 bị cáo đi bộ trên đường Võ Văn Kiệt thì thấy quán L đóng cửa không có người trong coi. Bị cáo leo rào vào bên trong quán lấy trộm được tài sản gồm: 01 (một) máy phun sương, có vỏ bằng kim loại màu vàng – đen, trên vỏ máy có dòng chữ “Hawin MISTING MACHINE”, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong; 01 (một) màn hình cảm ứng nhãn hiệu “OKARA”, màu trắng, viền vàng, kích thước 21,5 inch, model: T215W, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong; 01 (một) đầu thu màu đen, nhãn hiệu “OKARA”, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ, chưa kiểm tra bên trong; 01 (một) bộ máy vi tính để bàn, gồm các bộ phận sau: 01 màn hình vi tính, màu đen, nhãn hiệu “DELL”, 01 máy CPU có vỏ bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu “HP”, 01 bàn phím màu đen, có dòng chữ “Logitech”. Bộ máy vi tính đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ, chưa kiểm tra bên trong; 01 (một) thùng nước ngọt nhãn hiệu “MIRINDA” tổng cộng gồm 24 (Hai mươi bốn) lon nước ngọt có dung tích 330ml, chưa sử dụng; 03 (ba) thùng nước ngọt tăng lực nhãn hiệu “STING”, tổng cộng gồm 72 (Bảy mươi hai) lon nước ngọt tăng lực có dung tích 330ml, chưa sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/BKLĐGTS, ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận tài sản do bị cáo lấy trộm có giá trị tổng cộng: 250.000 (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/BKLĐGTS, ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận tài sản trên có giá trị tổng cộng: 17.300.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm ngàn đồng). Tổng tài sản chung có giá trị là 17.550.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên và trả lại cho chủ sở hữu xong. Hiện đang tạm giữ 01 (một) chiếc xe đạp, màu đen, hộp xích màu xám, không có rổ, không có nhãn hiệu, bị trầy xước nhiều chỗ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-HS ngày 11/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố M M Về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo M M Phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo M M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo M M đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài và hút chích. Vào khoảng 03 giờ ngày 09/7/2021 bị cáo điều khiển xe đạp đi trên đường Võ Văn Kiệt thuộc khóm 8, phường 7, thành phố T thì phát hiện quán ăn, uống L không có người trong giữ, bị cáo liền thò tay vào bên trong hàng rào lấy trộm: 01 thùng giữ nhiệt (thùng đựng nước đá) có chiều dài 60,3cm, chiều rộng 46cm, chiều cao 49,5cm màu xanh, vàng, trắng, có dòng chữ “LARUE” bị trầy xước nhiều chỗ; 01 ống dẫn nước đã qua sử dụng, có tổng chiều dài 16,3m màu xanh, chất liệu bằng nhựa, mềm, có ghi dòng chữ “ONG PVC Ø 20mm” trị giá 250.000 đồng của anh Bùi Thanh L, sau khi lấy được tài sản bị cáo để trên xe đạp tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Trong khi chờ kết luận định giá tài sản thì vào đêm 10/7/2021 bị cáo lại tiếp tục vào quán anh Lưu lấy trộm: 01 máy phun sương, có vỏ bằng kim loại màu

vàng-đen, trên vỏ máy có dòng chữ “Hawin MISTING MACHINE” đã qua sử dụng; 01 màn hình cảm ứng nhãn hiệu “OKARA” màu trắng, viền vàng, kích thước 21,5 inch, model: T215W đã qua sử dụng; 01 đầu thu màu đen, nhãn hiệu “OKARA” đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ; 01 bộ máy vi tính để bàn, gồm các bộ phận sau: 01 màn hình vi tính màu đen, nhãn hiệu “DELL”, 01 máy CPU có vỏ bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu “HP”, 01 bàn phím màu đen, có dòng chữ “Logitech”, bộ máy vi tính đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ; 01 thùng nước ngọt nhãn hiệu “MIRINDA” gồm 24 lon có dung tích 330ml, chưa sử dụng; 03 thùng nước ngọt tăng lực nhãn hiệu “STING” gồm 72 lon có dung tích 330ml, chưa sử dụng, trị giá 17.300.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo M M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo M M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo mới vừa chấp hành án xong vào ngày 29/4/2021 nay tiếp tục phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Là tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết, nhằm để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Thanh L không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc xe đạp màu đen, hộp xích màu xám, không có rổ, không nhãn hiệu, bị trầy xước nhiều chỗ, đã qua sử dụng. Là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo M M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo M M 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Thanh L không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp màu đen, hộp xích màu xám, không có rõ, không nhãn hiệu, bị trầy xước nhiều chỗ, đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo M M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.T;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Sỹ